

Bản án số: 150/2022/HSST

Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến và ông Nguyễn Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã DP, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: 06/12; Bỏ đẻ: ông Lê Văn T1, mẹ đẻ: bà Bùi Thị A (đã chết); Vợ: Chị Đỗ Thị Đ; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 24/2017/HSST ngày 12/4/2017 Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện VT, tỉnh Thái Bình và Bản án số 75/2017/HSPT ngày 18/9/2017 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 27/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020);

- Bản án số 36/2017/HSST ngày 25/7/2017, TAND tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc (chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 11/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020).

Nhân thân:

- Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đang chấp hành án tại Trại giam số 5 Bộ Công an.

- Bản án số 09/2012/HSST ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 05/3/2012);

- Quyết định số 122/QĐ-XPHC ngày 14/4/2009, Công an tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp tiền phạt ngày 21/4/2009).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 5- Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: thôn A, xã TV, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; T độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: ông Nguyễn Đình T2, mẹ đẻ: bà Trần Thị B; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 75/2018/HSST ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí và nghĩa vụ khác ngày 11/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020).

Nhân thân: Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà- Bộ Công an (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Ông Đinh Đức Đ, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 2/18 TĐ, phường CT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1990, trú tại: Thôn TL, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, trú tại: Thôn BT, xã DP, huyện T, tỉnh Thái Bình;

- Anh Đào Hải H, sinh năm 1991, trú tại: Thôn TP, xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T không có công việc ổn định. Khoảng tháng 9/2020, T được một người phụ nữ (T khai là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại: tổ 2, khu CH, P. PN, TP UB, tỉnh Quảng Ninh - là chị gái vợ cũ của T) sử dụng tài khoản Zalo “Le Chinh” gọi đến tài khoản Zalo “T Lê” của T để trao đổi về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn mạo danh Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đe dọa, yêu cầu người dân nộp tiền vào tài khoản, nhóm của H sẽ thực hiện việc gọi điện đe dọa, yêu cầu người dân chuyển tiền, T có trách nhiệm mở tài khoản ngân hàng nhận, chuyển tiền và được hưởng 20% số tiền chiếm đoạt được. Sau đó, có người tên TA sử dụng tài khoản Zalo “Bonbondilonton” hướng dẫn T cách thức mở tài khoản chuyển tiền để không bị phát hiện. T đã bảo Nguyễn Đình Q và anh Đào Viết Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn AĐ, xã TV, huyện T, tỉnh Thái Bình tìm mua chứng minh nhân dân của người khác cầm cố tại các hiệu cầm đồ

để mở tài khoản ngân hàng. Q và anh Đ mua được 04 Giấy chứng minh nhân dân rồi đưa cho T, gồm: Giấy chứng minh nhân dân số 151846572 mang tên Đào Hải H, sinh ngày 05/1/1991, trú tại xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng minh nhân dân số 163012483 mang tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/11/1991, trú tại xã YT, huyện Y, tỉnh Nam Định; Giấy chứng minh nhân dân số 151708870 mang tên Phạm Văn T, sinh ngày 14/04/1990, trú tại xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình và Giấy Chứng minh nhân dân số 151863603 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/07/1991, trú tại xã TP, huyện T, tỉnh Thái Bình. T đưa lại cho Q 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Hải H và Nguyễn Văn T để Q sử dụng mở các tài khoản ngân hàng. Q đã mở được các tài khoản ngân hàng số 3408205322128 mang tên Đào Hải H tại ngân hàng Agribank, tài khoản ngân hàng số 226012273 mang tên Đào Hải H tại ngân hàng VP Bank; tài khoản ngân hàng số 107872304967 mang tên Nguyễn Văn T tại ngân hàng Vietinbank. Sau khi mở được các tài khoản trên thì T và Q đã ghi chép lại thông tin số tài khoản, tên ngân hàng, số điện thoại đăng ký dịch vụ Internet Banking, mật khẩu đăng nhập và cung cấp các số tài khoản cho TA để sử dụng vào mục đích lừa đảo nói trên. T nói rõ với Q mục đích dùng các tài khoản này để nhận, rút tiền chiếm đoạt và chia tiền cho Q.

Vào các ngày 19/10/2020 và 20/10/2020, nhóm của H gọi điện cho ông Đinh Đức Đ, sinh năm 1953, trú tại số 2/18 TĐ, P. CT, TP HD, tỉnh Hải Dương tự xưng tên Bình, cán bộ Công an tỉnh Hải Dương và Thủy, cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (hiện chưa xác định được ai là người gọi điện cho ông Đ) nói tài khoản ngân hàng của ông Đ liên quan đến rửa tiền, yêu cầu ông Đ chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng Agribank số 3408205322128, nếu không thực hiện sẽ tạm giữ ông Đ để điều tra. Vì tin tưởng là thật nên buổi sáng ngày 21/10/2020, ông Đ đến Phòng giao dịch bưu điện HD, Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV, chi nhánh HD, rút số tiền 100.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm rồi đến ngân hàng Agribank, chi nhánh HD, địa chỉ: số 01 PHT, phường QT, TP HD nộp số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 3408205322128 nói trên (do bị trừ phí giao dịch nên tài khoản này chỉ nhận được số tiền 99.967.011 đồng). Ngày 02/7/2021 ông Đinh Đức Đ có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương.

Ngay sau khi ông Đ chuyển tiền vào tài khoản số 3408205322128 thì khoảng gần 11 giờ ngày 21/10/2020 Q đã sử dụng dịch vụ Internet Banking đăng ký bằng số điện thoại 0565.493.994 để chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 107872304967 và chuyển số tiền 49.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng VP bank số 226012273. Sau khi chuyển tiền xong thì Q và T đến các cây ATM để rút tiền. Sau khi rút được tiền, T và Q đã chuyển số tiền 80.000.000 đồng cho TA (T và Q không nhớ cách thức chuyển, số tài khoản chuyển tiền), còn lại 19.000.000 đồng thì T chia cho Q 2.000.000 đồng, T được hưởng lợi 17.000.000 đồng. Số tiền được hưởng lợi, T và Q đã tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ 04 Giấy chứng minh nhân dân nêu trên và chuyển 03 Giấy chứng minh nhân dân số 151846572 mang tên Đào Hải H, số 151708870 mang tên Phạm Văn T, số 151863603 mang tên Nguyễn Văn N cùng hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương (Giấy chứng minh nhân dân số 163012483 mang tên Nguyễn Văn T được lưu cùng hồ sơ vụ án theo Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương).

* Tại Kết luận giám định số 1427/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an xác định:

- Mẫu in 03 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Hải H, Phạm Văn T, Nguyễn Văn N cần giám định là Giấy chứng minh nhân dân thật;

- Không đủ cơ sở kết luận các ảnh chân dung trên Giấy chứng minh nhân dân mẫu cần giám định so với các ảnh chân dung tương ứng trên các bản sao Tờ khai chứng minh nhân dân mẫu so sánh có phải là hình ảnh chụp cùng một người hay không.

* Tại kết luận giám định số 6684/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an: Hai giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T và Nguyễn Văn N không bị thay ảnh. Không đủ cơ sở kết luận giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Hải H có bị thay ảnh hay không.

Về vật chứng:

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân số 151708870 mang tên Phạm Văn T, sinh ngày 14/4/1990, trú tại ĐH, ĐH, Thái Bình và Giấy Chứng minh nhân dân số 151863603 mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/7/1991, trú tại TP, TT, Thái Bình, kết luận giám định xác định là Giấy chứng minh nhân dân thật. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng để thực hiện tội phạm, cần trả lại cho anh Phạm Văn T và Nguyễn Văn N.

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân 151846572 mang tên Đào Hải H quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng chứng minh nhân dân này để thực hiện hành vi phạm tội, đã lưu cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với các tài khoản ngân hàng Agribank số 3408205322128 mang tên Đào Hải H, tài khoản ngân hàng VP Bank số 226012273 mang tên Đào Hải H; tài khoản ngân hàng Vietinbank số 107872304967 mang tên Nguyễn Văn T mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định hiện trong các tài khoản này không còn tiền, cần yêu cầu ngân hàng đóng các tài khoản này.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chưa bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại nên ông Đinh Đức Đ yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSTPHD ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố HD truy tố Lê Văn T và Nguyễn Đình Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tại giai đoạn điều tra và truy tố và T bày VKSND thành phố HD truy tố các bị cáo không bị oan.

- Bị hại ông Đinh Đức Đ đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100 triệu đồng.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù, tổng hợp với 14 năm tù của Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 17 năm 09 tháng tù đến 18 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/12/2020; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, tổng hợp với 13 năm tù của Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 16 năm 03 tháng tù đến 16 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 03/12/2020. Ngoài ra đại diện VKSND còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại, xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 21/10/2020, Lê Văn T và Nguyễn Đình Q cùng với hai đối tượng mà theo T khai là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại: tổ 2, khu CH, P. PN, TP UB, tỉnh Quảng Ninh và TA (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) có hành vi gian dối, giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát gọi điện cho ông Đinh Đức Đ nói tài khoản của ông Đ liên quan đến tội phạm rửa tiền, yêu cầu ông Đ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do các bị cáo tự mở đứng tên người khác. Ông Đ tin tưởng là thật nên đã chuyển tiền vào số tài khoản 3408205322128 mang tên Đào Hải H, tại ngân hàng Agribank. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của ông Đ là 100.000.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình Q là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được quy định tại Điều 174 BLHS. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích hưởng lợi vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 100.000.000đ đồng nên các bị cáo bị VKSND thành phố HD truy tố tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vị trí, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình Q là đồng phạm về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T là người đề xuất. Bị cáo Q tiếp nhận ý chí của T và cùng T thực hiện hành vi mở các tài khoản ngân hàng bằng chứng minh nhân dân của người khác, để nhận tiền chiếm đoạt của bị hại. Nên T giữ vai trò chính, Q giữ vai trò thứ hai.

Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2009 và bị kết án 2012. Năm 2017, bị cáo T bị TAND huyện VT và TAND tỉnh Thái Bình xử phạt tù về hành vi đánh bạc, ngày 21/10/2020 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2018, bị cáo Q bị TAND huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/01/2020 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Các bị cáo đều bị kết án, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do hành vi vi phạm của lần này thực hiện trước hành vi bị kết án theo Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương. Nên Bản án số 40/2021/HSST tính là nhân thân, không xác định là tiền án với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét hành vi gian dối, giả mạo cán bộ, cơ quan bảo vệ pháp luật, mở các tài khoản ngân hàng đứng tên người khác, đe dọa bị hại chuyển tiền vào tài khoản để chiếm đoạt là hành vi vi phạm nghiêm trọng, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là các đối tượng có nhân thân xấu, bị kết án nhiều lần, có một tình tiết tăng nặng và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm về hình sự, bắt các bị cáo cải tạo tại trại giam một thời gian và cần tổng hợp với hình phạt tù của Bản án số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương. Buộc các bị cáo chịu hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 100 triệu đồng các bị cáo chiếm đoạt đến nay chưa bồi thường cho bị hại nên các bị cáo phải liên đới bồi thường. Chia theo phần, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường 70% là 70 triệu đồng, bị cáo Q có trách nhiệm bồi thường 30% là 30 triệu đồng cho bị hại.

[6]. Về vật chứng:

- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Hải H, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T và Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N, các bị cáo không sử dụng để thực hiện tội phạm. Anh T và anh N không có nhu cầu nhận lại. Xét các vật chứng này có giá trị chứng minh tội phạm cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với các tài khoản ngân hàng Agribank số 3408205322128 mang tên Đào Hải H, tài khoản ngân hàng VP Bank số 226012273 mang tên Đào Hải H; tài khoản ngân hàng Vietinbank số 107872304967 mang tên Nguyễn Văn T mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện trong các tài khoản không còn tiền, cần kiến nghị các ngân hàng huỷ bỏ các tài khoản này.

[7]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, T và Q khai T đã bóc ảnh trong Chứng minh nhân dân số 151846572 mang tên Đào Hải H và thay ảnh của Nguyễn Đình Q để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự thể hiện không đủ cơ sở kết luận giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Hải H có bị thay ảnh hay không nên không có căn cứ xử lý.

Đào Viết Đ là người đi mua các Chứng minh nhân dân cùng Nguyễn Đình Q, tuy nhiên không có căn cứ xác định Đ biết việc mua chứng minh nhân dân để mở tài khoản ngân hàng thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Đối tượng Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, trú tại: tổ 2, khu CH, P. PN, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, kết quả điều tra xác định H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an truy nã về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối tượng TA, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Không có chứng cứ, tài liệu chứng minh H và TA cùng T và Q thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý, cần tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với số điện thoại 0565.493.994 đăng ký dịch vụ Internet Banking của tài khoản 3408205322128, quá trình xác minh xác định thông tin chủ số thuê bao là bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1963, trú tại thôn PT, xã TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Không có căn cứ xác định bà Đ sử dụng số điện thoại trên và quen biết ai tên Lê Văn T, Nguyễn Đình Q và ông Đình Đức Đ nên không có căn cứ xử lý.

Đào Hải H, sinh năm 1991, trú tại: xã VV, huyện VT, tỉnh Thái Bình, quá trình xác minh không có căn cứ xác định anh H sử dụng tài khoản số 3408205322128 mở tại ngân hàng Agribank và số tài khoản 226012273 mở tại ngân hàng VPBank và sử dụng số điện thoại 0565.493.994 nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 56, điểm a khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 288, 357, 584, 687 và 589 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Tổng hợp với 14 năm tù của Bản án hình sự số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương. Bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **17 (mười bảy) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù**. Tổng hợp với 13 năm tù của Bản án hình sự số 40/2021/HSST ngày 28/7/2021 của TAND tỉnh Hải Dương. Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **16 (mười sáu) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Đình Q có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đinh Đức Đ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Chia theo phần, bị cáo T phải bồi thường 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), bị cáo Q phải bồi thường 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho ông Đinh Đức Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án: Giấy chứng minh nhân dân 151846572 mang tên Đào Hải Hưng, Giấy chứng minh nhân dân số 151708870 mang tên Phạm Văn Tiến, Giấy Chứng minh nhân dân số 151863603 mang tên Nguyễn Văn Nam.

Kiến nghị các ngân hàng huỷ bỏ các tài khoản sau: Tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số 3408205322128 mang tên Đào Hải H; tài khoản Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) số 226012273 mang tên Đào Hải H; tài khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) số 107872304967 mang tên Nguyễn Văn T.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Cơ quan THAHS Công an TP. HD;
- Cơ quan nghiệp vụ CA TP. HD;
- Trại giam Nam Hà- Bộ Công an;
- Trại giam số 05- Bộ Công an;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà

